

IV. Kết quả sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp các thời kỳ

- Năm 1964, các ngành tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển mới. Các cơ sở sản xuất nâng cao ý thức tự lực, tự cường tiết kiệm nguyên vật liệu... đưa khối lượng sản phẩm tăng từ 1,5 đến 2 lần so với cùng kỳ năm trước, sản xuất vượt kế hoạch từ 18 - 20%; riêng mỏ khai thác khoáng sản La Phù vượt 57% so với kế hoạch, trở thành đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về sản xuất công nghiệp.

- Năm 1965: Nhiều tổ, đội sản xuất nông cụ cải tiến hình thành, sản xuất vật liệu xây dựng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Mỏ khai thác nguyên liệu gốm sứ La Phù vượt 43% kế hoạch, tiếp tục là đơn vị dẫn đầu toàn ngành công nghiệp nặng của toàn tỉnh.

- Giai đoạn 1965 - 1968: Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp hướng vào phục vụ nông nghiệp và bảo đảm những nhu cầu thiết yếu về đời sống của Nhân dân như trục lã lúa, cày bừa cải tiến và các công cụ khác. Tốc độ tăng hằng năm của công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương từ 1,8 đến 3%, đã góp phần tích cực làm cho Thanh Thủy trở thành một đơn vị kinh tế tương đối hoàn chỉnh có thể tự cung, tự cấp. Xây dựng được thêm một 1 xưởng nông cụ, 1 lò gốm, 1 xưởng may mặc. Tổng giá trị sản lượng thủ công nghiệp ngày càng tăng, từ 400,121 đồng (năm 1967) tăng lên 458,482 đồng (năm 1968). Các xí nghiệp địa phương như mỏ thạch anh, vôi Thạch Đồng... đảm bảo sản xuất vượt mức kế hoạch hằng năm.

- Giai đoạn 1969 - 1972: Năm 1969, giá trị sản lượng toàn ngành đạt 108% so với kế hoạch, tăng 13% so với năm 1968, tiêu biểu là các ngành cơ khí, mộc, may mặc, cắt tóc và sản xuất gạch ngói. Năm 1970, giá trị sản lượng tăng 22% so với kế hoạch, vượt 53% so với năm 1969. Năm 1971, mặc dù bị lũ lụt nặng, toàn huyện vẫn đẩy mạnh tốc độ sản xuất trong khoảng thời gian đầu năm và cuối năm nên vẫn đạt 113,4% kế hoạch. Đầu năm 1972 đạt 119,2% kế hoạch.

- Giai đoạn 1972 - 1975: Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp của Thanh Thủy còn nhỏ bé, chủ yếu là sửa chữa cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng và một số nghề thủ công sản xuất nông cụ và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Giá trị tổng sản lượng thủ công nghiệp hằng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra từ 10 - 30%, chủng loại mặt hàng tiêu dùng và sản xuất vật liệu xây dựng phong phú hơn. Năm 1973 tăng 22% so với năm 1972, năm 1974 tăng 10% so với năm 1973. Các sản phẩm chủ yếu là hàng nông cụ, gạch ngói đều vượt kế hoạch.

- Năm 1977: Công nghiệp nhỏ bé, toàn huyện chỉ có 2 cơ sở công nghiệp quốc doanh là xí nghiệp vôi Thạch Đồng, mỗi năm sản xuất được 650 tấn sản phẩm; mỏ quặng

Trường Thạch, mỗi năm khai thác được khoảng 3.600 tấn; còn lại chủ yếu là tiểu thủ công nghiệp nhưng cũng đạt giá trị thấp.

- Năm 1980: Toàn huyện có gần 20 cơ sở thủ công trong nông nghiệp chuyên sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm phục vụ tiêu dùng của Nhân dân như khâu nón lá Hoàng Xá, dệt thảm bẹ ngô, chế biến tinh dầu xuất khẩu Xuân Lộc, chế biến mật mía La Phù...

- Giai đoạn 1981 - 1985: Trong điều kiện nguyên vật liệu phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp tập trung sản xuất một số mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân như vật liệu xây dựng, đan lát, rèn và sửa chữa nông cụ... tập trung sản xuất gạch ngói ở cụm kinh tế Trung Nghĩa, tiếp tục củng cố tận dụng công suất các lò gạch, ngói của các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng giao nộp sản phẩm, đồng thời giải quyết việc làm cho nhiều lao động dôi dư, tăng thu nhập cho xã viên.

- Giai đoạn 1985 - 1990: Một số mặt hàng đạt khá cao so với kế hoạch và tăng gấp 2 đến 3 lần so với năm 1986 như vật liệu xây dựng, nông cụ, cày bừa, đặc biệt có một số mặt hàng mới đưa vào sản xuất như gạch lát hoa, nồi đình, đồ gốm... Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề bước đầu kinh doanh có lãi, đời sống công nhân và xã viên được đảm bảo. Nhiều xã đã khôi phục lại lò gạch, vôi, mở rộng tổ dịch vụ và các nghề phụ gia đình như dệt thảm bẹ ngô, đan nón... tạo ra nhiều mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

- Giai đoạn 1991 - 1995: Cấp ủy và chính quyền huyện có chủ trương khuyến khích dân cư mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đạt 4.660 triệu đồng (theo giá trị năm 1989), tốc độ tăng bình quân đạt 9,2%/năm. Sản phẩm của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dần đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân trong huyện.

- Giai đoạn 1995 - 1998: Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp hằng năm đều tăng. Các ngành nghề ngày càng phát triển đa dạng phong phú. Năm 1996, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tính theo giá cố định năm 1994 đạt 11 tỷ 600 triệu đồng; đến năm 1998 tăng lên 18 tỷ 720 triệu đồng, đạt 111% kế hoạch, vượt 17% so với năm 1997. Một số sản phẩm chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch như gạch (103%), ngói (112%), vôi (110%), chế biến lương thực (108%)... Toàn huyện có 146 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, 319 cơ sở chế biến thực phẩm, 214 cơ sở chế biến lương thực, 305 cơ sở đan lát, 27 cơ sở rèn hàn, 58 cơ sở may mặc. Các cơ sở này chủ yếu của tư nhân hoặc tổ hợp, do đó các mặt hàng sản xuất ít, chưa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

- Giai đoạn 2000 - 2005: Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 30/8/2000 của Tỉnh ủy về “Phát triển tiểu thủ công nghiệp thời kỳ 2001 - 2005” và Đề án phát triển tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2001 - 2005, Công ty khai thác và Chế biến khoáng sản Phú Thọ thuộc địa bàn xã Tân Phương tiếp tục duy trì hoạt động và doanh thu tăng khá; tháng 10/1999 cơ sở khai thác than, quặng Pecmatit ở xã Sơn Thủy thuộc Công ty Pirit được thành lập với 250 cán bộ, công nhân chuyên khai thác và chế biến khoáng sản phục vụ cho sản xuất, xây dựng và các ngành gốm sứ, thủy tinh trong và ngoài tỉnh; tháng 11/2001, huyện khởi công xây dựng Nhà máy gạch Tuynel Thanh Phương ở xã Tân Phương chuyên sản xuất gạch xây cung cấp cho nhu cầu xây dựng của Nhân dân trong huyện; tiếp tục duy trì các cơ sở công nghiệp khác trên địa bàn. Đến năm 2005, toàn huyện có 5 ngành, 15 nghề, gồm 494 hộ kinh doanh; trong đó riêng ngành chế biến gỗ có 5 cơ sở xẻ và chế biến, với trên 20 máy xẻ gỗ bằng điện và cơ sở chế biến gỗ khá quy mô ở các xã: Xuân Lộc, La Phù, Đào Xá, Hoàng Xá, Đồng Luận... cùng hàng chục cơ sở sản xuất cơ khí nhỏ, chuyên sản xuất các công cụ cầm tay, sản xuất gạch, chế biến nông, lâm sản tập trung ở các xã Đào Xá, Hoàng Xá, Sơn Thủy, La Phù, Xuân Lộc, Thạch Đồng... với nhiều mặt hàng chủng loại đa dạng, phong phú, tăng dần về chất lượng sản phẩm. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện năm 2005 đạt 65,285 tỷ đồng tăng bình quân 9,48%/năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng bình quân là 9,35% (vượt 2,35% mục tiêu Đại hội).

- Giai đoạn 2005 - 2010: Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 01/11/2007 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ “Về phát triển các loại hình kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác và đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến 2015”. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, thời kỳ này, Huyện đã xây dựng một số cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn như cụm công nghiệp xã Hoàng Xá. Đến năm 2010, toàn huyện có 36 doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã và gần 2.000 hộ cá thể có các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động hiệu quả; Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 109.000 triệu đồng, tăng bình quân 19,6%/năm; giá trị tăng thêm đạt 27.300 triệu đồng, tăng 18,4%/năm, vượt mục tiêu Đại hội.

- Giai đoạn 2010 - 2015: Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 08/7/2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiếp tục có sự phát triển nhanh. Đến năm 2015, Thanh Thủy có 2.047 cơ sở đăng ký sản xuất kinh doanh, trong đó có nhiều doanh nghiệp thu hút lượng lớn lao động địa phương như: Công ty TNHH một thành viên Sơn Hà Phú Thọ, Công ty TNHH giầy

Thanh Thủy; nhiều nghề mới được nhân cấy như sản xuất hàng Inox, đúc kim loại, chế biến đá xẻ, sản xuất chè đen, giày dép, mảnh gỗ xuất khẩu; một số làng nghề, làng có nghề được củng cố và phát triển, trong đó có 3 làng nghề ở các xã Thạch Đồng, Sơn Thủy và Đồng Luận được công nhận... Kết quả đó góp phần nâng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của toàn huyện năm 2011 đạt 117,850 tỷ đồng; giá trị tăng thêm bình quân hằng năm đạt 89,7 tỷ đồng (11,8%/năm), đến năm 2015, đạt 399 tỷ đồng, đạt 102,3% so với kế hoạch (tăng 8,3% so với cùng kỳ); mỗi năm thu hút giải quyết việc làm cho hơn 5 nghìn lao động, trong đó có nhiều lao động tại địa phương.

- Giai đoạn 2015 - 2020: Hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn huyện được duy trì, thu hút nhiều doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, tiêu biểu như Cụm công nghiệp Hoàng Xá đã thu hút được 23 doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất, giải quyết việc làm cho trên 4.500 lao động. Một số doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đóng góp lớn vào giá trị tăng thêm của huyện như nhà máy dệt kim của công ty TNHH MTV May Sơn Hà; công ty TNHH Alim; công ty DongWon; công ty TNHH BaiSheng... Đến năm 2020, trên địa bàn huyện có 2.033 cơ sở sản xuất, kinh doanh (gồm 47 cơ sở khối doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, Hợp tác xã sản xuất công nghiệp, 1.976 cơ sở hộ cá thể), giải quyết việc làm cho trên 7.600 lao động.

- Giai đoạn 2020 - 2024: Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch, trong đó có một số sản phẩm tăng cao như sản phẩm may mặc, gang tay xuất khẩu, giày thể thao xuất khẩu... Cụm công nghiệp Hoàng Xá có 26 cơ sở và doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh (tăng 4 doanh nghiệp so với năm 2020), trong đó có 4 doanh nghiệp FDI, tạo việc làm mới cho hàng nghìn người lao động. Ngoài ra, huyện đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép lập chủ trương đầu tư cụm công nghiệp Yên Mao và hoàn thành đưa vào hoạt động Trạm biến áp 110kV Thanh Thủy. Năm 2024, toàn huyện có 2.022 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 8.800 lao động.